

Án số: 69/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9 /2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH TỈNH TH**

*Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Anh Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH tỉnh TH.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH:* Bà Đinh Thị Hương Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố TH xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 549/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2020 về: “ Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 80/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1983 (Có mặt)

HKTT: Xóm Cổ Rùa, xã Cao Ngạn, TP TH, tỉnh TH

**\* Bị đơn:** Anh Lục Viết C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

HKTT: Xóm Cổ Rùa, xã Cao Ngạn, TP TH, tỉnh TH

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà chị Hoàng Thị N trình bày: Chị và anh C kết hôn năm 2007, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc TP TH), tỉnh TH.

Con chung : Có 2 con chung là Lục Hoàng H, sinh ngày 31/10/2010 và Lục Hoàng Huyền Tr, sinh ngày 13/7/2015

Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, dẫn đến tình cảm lạnh nhạt không còn quan tâm đến nhau. Thời gian ly thân nhau từ năm 2018 đến nay Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C

Về con chung: Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con là cháu Lục Hoàng Hùng, sinh ngày 31/10/2010 và Lục Hoàng Huyền Trang, sinh ngày 13/7/2015. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị N nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố TH đã gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh Lục Viết C đến Tòa án viết bản tự khai và tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không đến Tòa án giải quyết theo quy định. Tòa án đã tiến hành xác minh với Công an xã Cao Ngạn, thành phố TH về việc anh C hiện vẫn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, chưa cắt khẩu đi đâu.

Tòa án cùng chính quyền địa phương tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để viết bản tự khai cũng như tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải cho chị N và anh C, nhưng anh C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án, đến nay chị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin ly hôn anh C, Tòa án không tiến hành hòa giải được với các bên đương sự, vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần 1, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa lần 2 cho anh C tại địa phương để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh C vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa chị N giữ nguyên quan điểm yêu cầu được ly hôn với Anh Lục Viết C.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định; Bị đơn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 điều 227 xét xử vắng mặt anh C tại phiên tòa.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với Anh Lục Viết C

Về con chung: Giao con chung là Lục Hoàng H, sinh ngày 31/10/2010 và Lục Hoàng Huyền Tr, sinh ngày 13/7/2015 cho chị N nuôi dưỡng chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do nguyên đơn không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: chị N nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về tố tụng:** Đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TH.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho theo đúng quy định tại Điều 179 BLTTDS năm 2015. Anh C vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt đối với anh C.

#### **[2]. Về nội dung:**

1.1 .Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và Anh Lục Viết C kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc TP TH), tỉnh TH là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Lý do chị N xin ly hôn anh C là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, dẫn đến tình cảm lạnh nhạt không còn quan tâm đến nhau. Chị N và anh C đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh C là phù hợp thực tế và phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

1.3. Về con chung: Xét nguyện vọng của con chung Lục Hoàng H có nguyện vọng được ở với mẹ, con nhỏ Lục Hoàng Huyền Tr còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, tại phiên tòa anh C vắng mặt, nên cần thiết giao cả hai con chung là Lục Hoàng Hùng, sinh ngày 31/10/2010 và Lục Hoàng Huyền Trang, sinh ngày 13/7/2015 cho chị N nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu H, cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh C được quyền đi lại, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Tòa án không lấy được lời khai anh C về việc vợ chồng có tài sản chung, nợ chung hay không và quan điểm của anh C đối với phần tài sản chung, nợ chung( nếu có) nên Tòa án không xem xét giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án ly hôn này. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[2]. **Về án phí:** Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003311 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh TH.

Bởi các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị N. Cho chị N được ly hôn với Anh Lục Viết C.

2. **Về con chung:** Giao con chung là Lục Hoàng H, sinh ngày 31/10/2010 và Lục Hoàng Huyền Tr, sinh ngày 13/7/2015 cho chị N nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu Hùng, cháu Trang đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh C được quyền đi lại, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. **Về tài sản chung và số nợ chung:** Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003311 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh TH.

5. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- (phường Cam Giá, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Mai Thị Hồng Thái**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;  
(xã Hồng Tiến, Phổ Yên, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Hồng Thái**

